

ĐỐI CHIẾU SỐ LIỆU KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022**ĐƠN VỊ: Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại***(Kèm theo Thông báo số: /TB-SCT ngày / /2023 của Sở Công Thương)*

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Nội dung	Số tiền
A	B	2
I	Hoạt động hành chính, sự nghiệp	
1	Doanh thu (01=02+03+04)	5,683,933,485
a	Từ NSNN cấp	5,683,933,485
b	Từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	
c	Từ nguồn phí được khấu trừ, để lại	-
2	Chi phí (05=06+07+08)	5,537,990,287
a	Chi phí hoạt động	5,537,990,287
b	Chi phí từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	
c	Chi phí hoạt động thu phí	-
3	Thặng dư/thâm hụt (09=01-05)	145,943,198
II	Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ	
1	Doanh thu	675,617,929
2	Chi phí	675,617,929
3	Thặng dư/thâm hụt (12=10-11)	-
III	Hoạt động tài chính	
1	Doanh thu	1,134,995
2	Chi phí	1,015,065
3	Thặng dư/thâm hụt (22=20-21)	119,930
IV	Hoạt động khác	
1	Thu bán hàng tịch thu + Thu xử phạt VPHC	-
2	Nộp NSNN	-
3	Thặng dư/thâm hụt (32=30-31)	-
V	Chi phí thuế TNDN	
VI	Thặng dư/thâm hụt trong năm (50=09+12+22+32-40)	146,063,128
1	Sử dụng kinh phí tiết kiệm của đơn vị hành chính	145,943,198
a	Từ NSNN cấp	
b	Từ nguồn thu	
2	Phân phối cho các quỹ	263,501
3	Kinh phí cải cách tiền lương (nguồn thu)	
4	Phân phối khác	